

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1954.

Trú tại: 90 Lý Nhân T, phường Hương C, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Lê Đình C và bà Trần Thị M1.

Cùng trú tại: Khu trang trại chăn nuôi thôn Phổ L, xã Quảng V, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Lê Đình C và bà Trần Thị M1 thừa nhận có nợ của ông Nguyễn Văn M số tiền là 158.900.000 (*một trăm năm mươi tám triệu chín trăm ngàn*) đồng. Nay các bên đương sự thỏa thuận vợ chồng ông Lê Đình C và bà Trần Thị M1 phải trả dần hàng tháng cho ông Nguyễn Văn M mỗi tháng là 7.500.000 (*bảy triệu năm trăm ngàn*) đồng, thời điểm trả nợ bắt đầu vào ngày 20/9/2018 cho đến khi trả hết nợ số tiền nợ trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: $[158.900.000 \text{ (đồng)} \times 5\%]: 2 = 3.972.500 \text{ (đồng)}$.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.972.500 (*một triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.223.000 (*bốn triệu hai trăm hai mươi ba ngàn*) đồng theo biên lai số 002621 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Đ; Ông M được hoàn trả số tiền chênh lệch là 2.250.500 (*hai triệu hai trăm năm mươi ngàn*) đồng.

Bị đơn ông Lê Đình C, bà Trần Thị M1 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 (*hai triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện Quảng Đ;
- Chi cục THADS huyện Quảng Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trương Cao Sơn

